

Số: 42/2024/QĐST-DS

B V, ngày 17 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào biên bản hoà giải Th ngày 07 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST- DSST ngày 06 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải Th về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V

Địa chỉ: Số 89 L H, phường L H, quận Đ Đ, TP Hà Nội,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chủ tịch HĐQT VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L, giám đốc trung tâm THN KHDN và XLN pháp lý.

Người được ủy quyền lại: Anh Đỗ Mạnh Kh, chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà V H, số 78 D V H, quận C Gi, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C Ch, xã T L, huyện B V, Th phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ gốc và lãi suất: Anh Nguyễn Văn Th phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V tổng số tiền là: 448.118.880 đồng, trong đó: Nợ gốc: 325.369.577 đồng (*Ba trăm hai mươi năm triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi bảy đồng*), nợ lãi: 122.744.303 đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm*

linh ba đồng) (trong đó lãi trong hạn: 114.004.661đ, lãi chậm trả là: 7.744.642đ.)

Kể từ ngày 08/6/2024 anh Nguyễn Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Về tài sản thế chấp: Trường hợp anh Nguyễn Văn Th không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, TP. Hà Nội xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số khung:W12BKN014503, số máy: G4FJKU439432, biển kiểm soát: 30G-138.33 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 668320 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Th phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2020 cho anh Nguyễn Văn Th.

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm nhưng không thanh toán đủ, ông Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật là: 10.962.000đ. (*Mười triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn*)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 14.725.000đ (*Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi năm ngàn đồng chẵn*) theo biên lai số: 0014120 ngày 06/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B V.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. H. B V;
- THADS.H.B V.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Kiều Duy Chinh

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; 465; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35, khoản 3, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ biên bản hòa giải Th được lập ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST- DSST ngày 25 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải Th về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỗ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Bình, sinh năm 1963

Ông Vũ Huy Thái, sinh năm 1957

HKTT: Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện B V, Th phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1960

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lan: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỗ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tiền nợ gốc: Vợ chồng bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan số tiền gốc là 86.000.000đ (*Tám mươi sáu triệu đồng*).

Về lãi suất : Ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi đối với bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái.

Kể từ khi ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan có đơn yêu cầu thi hành án dân sự bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái tự nguyện chịu 2.150.000đ (*Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn Thái 2.275.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Thái đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009463 ngày 25/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B V, Th phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án

, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

THẨM PHÁN

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện B V
- Chi cục THA dân sự huyện B V.
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Đức Thương

